

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra tại các xã, phường, đặc khu năm 2025-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kiên Giang và Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang (trước sắp xếp);

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-MTTW-BVĐCTTW ngày 16/01/2026 của Ban Vận động cứu trợ Trung ương về việc hỗ trợ tỉnh An Giang khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh) tại Tờ trình số 620/TTr-SNNMT ngày 06/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra tại các xã, phường, đặc khu năm 2025-2026, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí hỗ trợ: **3.907,75 triệu đồng**, (Ba tỷ, chín trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó:

I. Năm 2025: Kinh phí hỗ trợ **3.847,75 triệu đồng**. Cụ thể:

1. Người chết do sét đánh : 01 người, 25 triệu đồng.

2. Trường học hư hỏng : 02 trường, 40,5 triệu đồng.

3. Nhà ở : 241 căn, kinh phí hỗ trợ 3.782,25 triệu đồng.

Trong đó:

- Nhà sập : 35 căn, kinh phí hỗ trợ 950 triệu đồng.

- Nhà hư hỏng : 206 căn, kinh phí hỗ trợ 2.832,25 triệu đồng

II. Năm 2026: Kinh phí hỗ trợ **60 triệu đồng**

Nhà ở : 04 căn, kinh phí hỗ trợ 60 triệu đồng.

- Nhà sập : 01 căn, kinh phí hỗ trợ 20 triệu đồng.

- Nhà hư hỏng : 03 căn, kinh phí hỗ trợ 40 triệu đồng.

(Chi tiết theo Danh sách kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo Danh sách kèm theo có trách nhiệm tổ chức cấp phát cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai đúng đối tượng; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XX; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu theo Danh sách kèm theo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- VPTT, BCH. PTDS tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nvphuong.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thức

DANH SÁCH

Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra tại các xã, phường, đặc khu năm 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
A	NĂM 2025	3.847.750.000
I	Về người	25.000.000
1	<i>Phường Vĩnh Thông</i>	<i>25.000.000</i>
	Người chết do sét đánh: 01 người x 25.000.000 đ/người	25.000.000
II	Trường học	40.500.000
1	<i>Xã Châu Phong</i>	<i>10.000.000</i>
	Thư viện trường học hư hỏng: 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
2	<i>Xã Hòa Diên</i>	<i>30.500.000</i>
	Trường học hư hỏng: 01 trường x 30.500.000 đ/căn	30.500.000
III	Về nhà ở	3.782.250.000
1	<i>Đặc khu Phú Quốc</i>	<i>152.000.000</i>
-	Nhà hư hỏng : 07 căn x 15.000.000 đ/căn	105.000.000
-	Nhà hư hỏng : 03 căn x 10.000.000 đ/căn	30.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 5.000.000 đ/căn	10.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 7.000.000 đ/căn	7.000.000
2	<i>Phường Vĩnh Thông</i>	<i>190.000.000</i>
-	Nhà sập : 01 căn x 40.000.000 đ/căn	40.000.000
-	Nhà sập : 03 căn x 30.000.000 đ/căn	90.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 04 căn x 10.000.000 đ/căn	40.000.000
3	<i>Phường Tô Châu</i>	<i>10.000.000</i>
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
4	<i>Phường Vĩnh Tế</i>	<i>20.000.000</i>
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
5	<i>Phường Long Phú</i>	<i>75.000.000</i>
-	Nhà hư hỏng : 03 căn x 15.000.000 đ/căn	45.000.000
-	Nhà hư hỏng : 03 căn x 10.000.000 đ/căn	30.000.000
6	<i>Phường Thới Sơn</i>	<i>55.000.000</i>
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
7	<i>Phường Hà Tiên</i>	<i>10.000.000</i>
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
8	<i>Phường Tịnh Biên</i>	<i>65.000.000</i>
-	Nhà sập : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
9	<i>Xã Vĩnh Điều</i>	<i>80.000.000</i>
-	Nhà sập : 02 căn x 30.000.000 đ/căn	60.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
10	<i>Xã Ba Chúc</i>	<i>360.000.000</i>
-	Nhà sập : 01 căn x 40.000.000 đ/căn	40.000.000
-	Nhà sập : 03 căn x 30.000.000 đ/căn	90.000.000
-	Nhà hư hỏng : 04 căn x 20.000.000 đ/căn	80.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
-	Nhà hư hỏng : 08 căn x 15.000.000 đ/căn	120.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
11	<i>Xã Bình An</i>	<i>15.000.000</i>
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
12	<i>Xã Long Điền</i>	<i>40.000.000</i>
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
13	<i>Xã Sơn Kiên</i>	<i>65.000.000</i>
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 25.000.000 đ/căn	50.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
14	<i>Xã Tân Hội</i>	<i>10.000.000</i>
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
15	<i>Xã Vĩnh Phong</i>	<i>125.000.000</i>
-	Nhà sập : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 05 căn x 15.000.000 đ/căn	75.000.000
-	Nhà hư hỏng : 03 căn x 10.000.000 đ/căn	30.000.000
16	<i>Xã Giang Thành</i>	<i>25.000.000</i>
-	Nhà sập : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 5.000.000 đ/căn	5.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 5.000.000 đ/căn	10.000.000
17	Xã Thanh Hưng	35.000.000
-	Nhà sập : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
18	Xã Vĩnh Hòa Hưng	35.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
19	Xã Đông Hưng	50.000.000
-	Nhà sập : 01 căn x 30.000.000 đ/căn	30.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
20	Xã Tân Thạnh	30.000.000
-	Nhà sập : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà sập : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
21	Xã Hòa Thuận	90.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 15.000.000 đ/căn	30.000.000
-	Nhà hư hỏng : 06 căn x 10.000.000 đ/căn	60.000.000
22	Xã Vĩnh Xương	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
23	Xã Vĩnh Thuận	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
24	Xã Hòn Đất	90.000.000
	Nhà hư hỏng : 06 căn x 15.000.000 đ/căn	90.000.000
25	Xã An Phú	210.000.000
-	Nhà sập : 02 căn x 30.000.000 đ/căn	60.000.000
-	Nhà sập : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 15.000.000 đ/căn	30.000.000
-	Nhà hư hỏng : 08 căn x 10.000.000 đ/căn	80.000.000
26	Xã Hòa Hưng	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
27	Xã Mỹ Thuận	65.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 20.000.000 đ/căn	40.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
28	<i>Xã Nhơn Hội</i>	60.000.000
	Nhà hư hỏng : 06 căn x 10.000.000 đ/căn	60.000.000
29	<i>Xã Nhơn Mỹ</i>	350.000.000
-	Nhà hư hỏng : 04 căn x 20.000.000 đ/căn	80.000.000
-	Nhà hư hỏng : 14 căn x 15.000.000 đ/căn	210.000.000
-	Nhà hư hỏng : 06 căn x 10.000.000 đ/căn	60.000.000
30	<i>Xã An Châu</i>	25.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
31	<i>Xã An Cư</i>	120.000.000
	Nhà hư hỏng : 08 căn x 15.000.000 đ/căn	120.000.000
32	<i>Xã An Minh</i>	115.000.000
-	Nhà sập : 03 căn x 10.000.000 đ/căn	30.000.000
-	Nhà hư hỏng : 05 căn x 15.000.000 đ/căn	75.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
33	<i>Xã Bình Mỹ</i>	185.000.000
-	Nhà hư hỏng : 07 căn x 20.000.000 đ/căn	140.000.000
-	Nhà hư hỏng : 03 căn x 15.000.000 đ/căn	45.000.000
34	<i>Xã Châu Phong</i>	120.000.000
	Nhà hư hỏng : 08 căn x 15.000.000 đ/căn	120.000.000
35	<i>Xã Đông Thái</i>	120.250.000
-	Nhà hư hỏng : 04 căn x 20.000.000 đ/căn	80.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 5.250.000 đ/căn	5.250.000
36	<i>Xã Giồng Riềng</i>	10.000.000
	Nhà sập : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
37	<i>Xã Ngọc Chúc</i>	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
38	<i>Xã Ốc Eo</i>	20.000.000
	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
39	<i>Xã Phú Hữu</i>	150.000.000
-	Nhà hư hỏng : 03 căn x 20.000.000 đ/căn	60.000.000
-	Nhà hư hỏng : 02 căn x 15.000.000 đ/căn	30.000.000

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
-	Nhà hư hỏng : 06 căn x 10.000.000 đ/căn	60.000.000
40	<i>Xã Tân An</i>	20.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
41	<i>Xã Tân Hiệp</i>	130.000.000
-	Nhà sập : 01 căn x 25.000.000 đ/căn	25.000.000
-	Nhà hư hỏng : 04 căn x 20.000.000 đ/căn	80.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
42	<i>Xã An Biên</i>	10.000.000
	Nhà sập : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
43	<i>Xã Bình Giang</i>	30.000.000
	Nhà sập : 01 căn x 30.000.000 đ/căn	30.000.000
44	<i>Xã Thanh Lộc</i>	15.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 15.000.000 đ/căn	15.000.000
45	<i>Xã Vĩnh Tuy</i>	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
46	<i>Xã Bình Thạnh Đông</i>	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
47	<i>Xã Đông Hòa</i>	20.000.000
	Nhà hư hỏng : 02 căn x 10.000.000 đ/căn	20.000.000
48	<i>Xã Hòa Điền</i>	320.000.000
	Nhà sập : 08 căn x 40.000.000 đ/căn	320.000.000
B	NĂM 2026	60.000.000
	Về nhà ở	60.000.000
1	<i>Xã Vĩnh Thuận</i>	30.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
-	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
2	<i>Xã Đông Thái</i>	10.000.000
	Nhà hư hỏng : 01 căn x 10.000.000 đ/căn	10.000.000
3	<i>Xã Đông Tân Thạnh</i>	20.000.000
	Nhà sập : 01 căn x 20.000.000 đ/căn	20.000.000
Tổng cộng: (A + B)		3.907.750.000